Phát hiện Salmonella trên thạch

25g mẫu + 225mL peptone 250 mL đồng nhất

Tăng sinh không chọn lọc

0,1mL+10mL RVS ủ 41,5°C/24±3h 1mL+10mL MKTTn ủ 37°C/24h ± 3h

XLD (37°C/24h) HE

KL màu xanh lá cây, có tâm đen

KL tâm đen vùng trong màu đỏ nhạt

KL màu xanh lá cây không có tâm đen

KL màu hồng, tâm màu hồng sẫm hoặc màu vàng, có hoặc không có tâm màu đen

Chọn mỗi đĩa 5KL ĐH hoặc KĐH

Cấy ria các KL đã chọn sang thạch NA ủ 37°C/24h

NMSL

Cấy 1 ăng vào 0,25mL nmsl

MR-VP

Cấy 1 ăng ủ 37°C/ 24h

LDB

Cấy 1 ăng ủ 37°C/24h

MIU

Cấy đâm thẳng ủ 37°C/ 24h

TSI

Cấy nghiêng và đâm sâu xuống đáy ủ 37°C/24h

+1 giọt Toluen bể 37°/5ph + 0,25mL β galactosidase ủ 37°C /24h vàng

2 giọt creatin 3 giọt etylic 1 naphtol 2 giọt KOH (màu hồng, đỏ sáng +

Kiểm tra men Lysine Decarboxylase màu vàng +

Di động, Ure, Indol

Glucose, Lactose, H2S, Sinh hơi

Kết quả sinh hóa

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phép thử** | **Chủng *Salmonella*** | | | | | | | | | |
| *S. typhi* | | *S. paratyphi* A | | *S. paratyphi* B | | *S. paratyphi* C | | Các chủng khác | |
| Phản ứng | % | Phản ứng | % | Phản ứng | % | Phản ứng | % | Phản ứng | % |
| Thạch TSI sinh acid từ glucose | + | 100 | + | 100 | + |  | + |  | + | 100 |
| Thạch TSI sinh khí từ glucose | - | 0 | + | 100 | + |  | + |  | + | 92 |
| Thạch TSI sinh acid từ lactose | - | 2 | - | 100 | - |  | - |  | - | 1 |
| Thạch TSI sinh acid từ sucrose | - | 0 | - | 0 | - |  | - |  | - | 1 |
| Thạch TSI: tạo hydro sunfua | + | 97 | - | 10 | + |  | + |  | + | 92 |
| Phân giải ure | - | 0 | - | 0 | - |  | - |  | - | 1 |
| L-Lyzin đã khử nhóm cacboxyl | + | 98 | - | 0 | + |  | + |  | + | 95 |
| Phản ứng ß-galactosidase | - | 0 | - | 0 | - |  | - |  | - | 2 |
| Phản ứng Voges-Proskauer | - | 0 | - | 0 | - |  | - |  | - | 0 |
| Sinh indol | - | 0 | - | 0 | - |  | - |  | - | 1 |